

Số: *541*/KH-UBND

Lai Châu, ngày *09* tháng *4* năm 2019

KẾ HOẠCH

Tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm học 2019 - 2020

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập,

Xét nhu cầu tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm học 2019 - 2020 của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm học 2019 - 2020 như sau:

I. NGUYÊN TẮC TUYỂN DỤNG

1. Việc tuyển dụng viên chức phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí công việc, chỉ tiêu biên chế và nhu cầu của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.
2. Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.
3. Bảo đảm tính cạnh tranh.
4. Tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và vị trí việc làm.
5. Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển vào 01 vị trí cần tuyển dụng

II. SỐ LƯỢNG TUYỂN DỤNG, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Số lượng, vị trí cần tuyển dụng

Tổng số 101 chỉ tiêu, trong đó:

- a) Giáo viên mầm non hạng IV, mã số V.07.02.06: 39 chỉ tiêu.

b) Giáo viên tiểu học hạng IV, mã số V.07.03.09: 31 chỉ tiêu (Trong đó Giáo viên văn hóa: 08 chỉ tiêu; Giáo viên Tiếng anh: 22 chỉ tiêu; Giáo viên Âm nhạc: 01 chỉ tiêu)

c) Giáo viên Trung học cơ sở hạng III, mã số V.07.04.12: 31 chỉ tiêu (Trong đó Giáo viên Toán: 03 chỉ tiêu; Giáo viên Vật lý: 03 chỉ tiêu; Giáo viên Ngữ văn: 09 chỉ tiêu; Giáo viên Địa lý: 01 chỉ tiêu; Giáo viên Tiếng anh: 15 chỉ tiêu)

(Có biểu chi tiết kèm theo)

2. Điều kiện đăng ký dự tuyển

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;

b) Đủ 18 tuổi trở lên;

c) Có phiếu đăng ký dự tuyển;

d) Có lý lịch rõ ràng;

e) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm:

- Đối với giáo viên mầm non, tiểu học hạng IV: có bằng Trung cấp trở lên với chuyên ngành theo vị trí việc làm; Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 21/6/2016 Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin hoặc tương đương.

- Đối với giáo viên Trung học cơ sở hạng III: có bằng Cao đẳng trở lên với chuyên ngành theo vị trí việc làm; Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin hoặc tương đương.

f) Đủ sức khoẻ để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;

g) Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

3. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển

- a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

III. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, HỒ SƠ SAU KHI TRÚNG TUYỂN

1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

Người đăng ký dự tuyển viên chức nộp hồ sơ trực tiếp tại địa điểm tiếp nhận hoặc gửi theo đường bưu chính theo thông báo tuyển dụng, thành phần gồm:

- a) Phiếu đăng ký dự tuyển (có mẫu kèm theo)
- b) 03 phong bì có dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ người nhận, nơi nhận.

2. Hồ sơ sau khi trúng tuyển

Sau khi có kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ theo quy định gồm:

- a) Bản Sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 06 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ.
- b) Bản chính các văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng.
- c) Bản sao Giấy khai sinh.
- d) Giấy chứng nhận sức khỏe còn giá trị sử dụng do cơ quan y tế đủ điều kiện được khám sức khỏe chứng nhận.
- e) Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có) được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực.

IV. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỂM ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG

1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

- a) Người dân tộc thiểu số được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thực hành tại vòng 2;
- b) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thực hành tại vòng 2.

c) Các đối tượng ưu tiên khác được cộng điểm vào kết quả điểm thực hành tại vòng 2 theo quy định tại Khoản 4 Điều 2 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP.

2. Trường hợp người dự tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thực hành tại vòng 2.

V. HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG, XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN; TRƯỜNG HỢP HỦY QUYẾT ĐỊNH TUYỂN DỤNG, BỔ SUNG NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Hình thức tuyển dụng

Việc tuyển dụng thực hiện thông qua xét tuyển, gồm 2 vòng như sau:

a) Vòng 1

Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

b) Vòng 2

- Thực hành để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

- Điểm thực hành được tính theo thang điểm 100.

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thực hành.

2. Xác định người trúng tuyển

Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thực hành đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Có điểm thực hành cộng với điểm ưu tiên theo quy định (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thực hành cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thực hành cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch UBND tỉnh quyết định người trúng tuyển.

3. Trường hợp hủy quyết định tuyển dụng

Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển

hoặc phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì bị hủy kết quả trúng tuyển.

Trường hợp có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì sẽ thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

4. Trường hợp bổ sung người trúng tuyển

a) Trường hợp người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển theo quy định, Hội đồng tuyển dụng báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận kết quả trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng (đảm bảo quy định tại Khoản 2 Mục V Kế hoạch này) thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển.

b) Trường hợp cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức phát sinh nhu cầu tuyển dụng mới trong cùng năm tuyển dụng đối với vị trí có yêu cầu về chuyên ngành đào tạo giống như vị trí việc làm mà người dự tuyển đã đăng ký trong năm tuyển dụng và có văn bản đề nghị UBND tỉnh. Hội đồng tuyển dụng báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận kết quả trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng (đảm bảo quy định tại Khoản 2 Mục V Kế hoạch này) thấp hơn liền kề so với kết quả của người trúng tuyển ở chỉ tiêu cuối cùng theo nhu cầu bổ sung của cơ quan, đơn vị.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề mà bằng nhau thì người có kết quả điểm thực hành cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch UBND tỉnh quyết định người trúng tuyển.

5. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

VI. LỆ PHÍ DỰ TUYỂN

Việc thu, quản lý, sử dụng lệ phí tuyển dụng thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Nội vụ

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng xét tuyển, Ban Giám sát kỳ xét tuyển theo quy định.

b) Thông báo tuyển dụng; tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển; thông báo danh sách người đủ điều kiện dự tuyển, lệ phí tuyển dụng; triệu tập thí sinh dự xét tuyển; thông báo kết quả xét tuyển, kết quả trúng tuyển đến người dự tuyển.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan cử người tham gia các Ban giúp việc trình Chủ tịch Hội đồng xét tuyển quyết định.

d) Là cơ quan thường trực của Hội đồng xét tuyển có trách nhiệm chuẩn bị các điều kiện và tham mưu giúp Hội đồng xét tuyển tổ chức xét tuyển theo quy định.

e) Thu phí dự tuyển, lập dự trù kinh phí và sử dụng phí theo quy định.

f) Ban hành quyết định tuyển dụng sau khi Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả tuyển dụng và danh sách người trúng tuyển.

g) Quản lý, lưu trữ các tài liệu liên quan đến quá trình xét tuyển.

2. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; Cổng thông tin điện tử tỉnh

Có trách nhiệm thông báo công khai Kế hoạch này để các đối tượng biết và đăng ký dự tuyển.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố

Phối hợp với Sở Nội vụ cử người tham gia các ban giúp việc của Hội đồng xét tuyển và các điều kiện để tổ chức xét tuyển theo quy định.

4. Sở Tài chính

Tham mưu cho UBND tỉnh phương án phân bổ kinh phí thực hiện Kế hoạch xét tuyển. Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức xét tuyển theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

5. Thời gian thực hiện

a) Tổ chức tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển

- Thời gian: từ tháng 4/2019 (*thời gian cụ thể được thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng và trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Lai Châu; Trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ tỉnh Lai Châu*).

- Địa điểm: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Nội vụ tỉnh Lai Châu (tầng 1, nhà D khu Trung tâm Hành chính - Chính trị tỉnh).

b) Tổ chức xét tuyển: Hội đồng xét tuyển thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh.

Mọi thông tin liên quan đến kỳ xét tuyển, danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển; thời gian, địa điểm thực hành; kết quả xét tuyển; danh sách phê duyệt kết quả trúng tuyển; thời gian đến nhận quyết định tuyển dụng xem trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Lai Châu (địa chỉ Laichau.gov.vn) và trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ tỉnh Lai Châu (địa chỉ sonv.laichau.gov.vn)

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên hệ về cơ quan thường trực Hội đồng xét tuyển qua Sở Nội vụ (tầng 2, nhà D, Trung tâm Hành chính - Chính trị tỉnh Lai Châu hoặc số điện thoại 02133.876.558) để xem xét, giải quyết.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm học 2019-2020 của tỉnh Lai Châu./

Nơi nhận:

- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Lai Châu;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Tiến Dũng



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
TỈNH LAI CHÂU

SỞ LƯỢNG, VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2019 - 2020

(Kèm theo Kế hoạch số: 54/KH-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2019 của UBND tỉnh Lai Châu)

ST T	Hạng chức danh nghề nghiệp	Vị trí việc làm	Số lượng tuyển dụng	Yêu cầu của vị trí cần tuyển			Ghi chú
				Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Yêu cầu khác	
TỔNG SỐ				101			
1	Giáo viên mầm non hạng IV Mã số: V.07.02.06	Giáo viên mầm non	39	Trung cấp trở lên	Giáo dục Mầm non hoặc sư phạm Mầm non hoặc Nhà trẻ - Mẫu giáo	- Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT. - Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương.	
		Tổng	31				
2	Giáo viên Tiểu học hạng IV Mã số: V.07.03.09	Giáo viên tiểu học	8	Trung cấp trở lên	Giáo dục tiểu học hoặc sư phạm Tiểu học	- Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT. - Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương.	

ST T	Hạng chức danh nghề nghiệp	Vị trí việc làm	Số lượng tuyển dụng	Yêu cầu của vị trí cần tuyển			Ghi chú	
				Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Yêu cầu khác		
3	Giáo viên THCS hạng III Mã số: V.07.04.12	Giáo viên âm nhạc tiểu học	1	Trung cấp trở lên	Âm nhạc	- Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT (Đối với giáo viên Tiếng Anh phải có ngoại ngữ thứ 2 đạt trình độ tương đương bậc 1). - Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương. - Có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm theo nội dung chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo (nếu không học tại các trường sư phạm)		
		Giáo viên Tiếng Anh tiểu học	22	Trung cấp trở lên	Tiếng Anh			
		Tổng	31					
		Giáo viên Tiếng Anh	15	Cao đẳng trở lên	Tiếng Anh			
		Giáo viên Toán	3	Cao đẳng trở lên	Toán học; Toán - Lý; Toán - Lý; Toán - Tin, Toán		- Có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm theo nội dung chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo (nếu không học tại các trường sư phạm);	
		Giáo viên Vật lý	3	Cao đẳng trở lên	Vật lý; Lý - Sinh; Toán - Lý		- Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT (Đối với giáo viên Tiếng Anh phải có ngoại ngữ thứ 2 đạt trình độ tương đương bậc 1).	
		Giáo viên Ngữ văn	9	Cao đẳng trở lên	Ngữ văn, Văn - Sử, Văn ...		- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương.	
		Giáo viên Địa lý	1	Cao đẳng trở lên	Địa lý, Địa - Sử, Địa...			